

Số: 14 /2018/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 27 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 26/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 965/TTr-STNMT ngày 16 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh về ban hành quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phổ biến Quyết định này đến UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn địa phương quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND tỉnh (B/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục KSHĐKS miền Trung;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, NC, KTN(K).V86.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

QUY ĐỊNH

Về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2018/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khoáng sản là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ.

2. Nước khoáng là nước thiên nhiên dưới đất, có nơi lộ trên mặt đất, có thành phần, tính chất và một số hợp chất có hoạt tính sinh học đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

3. Nước nóng thiên nhiên là nước thiên nhiên dưới đất, có nơi lộ trên mặt đất, luôn có nhiệt độ tại nguồn đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

4. Hoạt động khoáng sản bao gồm hoạt động thăm dò khoáng sản, hoạt động khai thác khoáng sản.

5. Thăm dò khoáng sản là hoạt động nhằm xác định trữ lượng, chất lượng khoáng sản và các thông tin khác phục vụ khai thác khoáng sản.

6. Khai thác khoáng sản là hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản, bao gồm xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan.

7. Khoáng sản đi kèm là loại khoáng sản khác, nằm trong khu vực khai thác, thu hồi được khi khai thác khoáng sản chính đã xác định trong Giấy phép khai thác khoáng sản, kể cả khoáng sản khác ở bãi thải của mỏ đang hoạt động mà tại thời điểm đó xác định việc khai thác, sử dụng loại khoáng sản này có hiệu quả kinh tế.

8. Khoáng sản nguyên khai là sản phẩm tài nguyên của khoáng sản, đã khai thác, không còn ở trạng thái tự nhiên nhưng chưa qua đập, nghiền, sàng, phân loại hoặc các hoạt động khác để nâng cao giá trị khoáng sản sau khai thác.

9. Xây dựng cơ bản mỏ là các công việc được xác định trong dự án đầu tư, thiết kế mỏ, gồm: Xây dựng các công trình (nhà cửa, kho tàng, bến bãi v.v...) phục vụ khai thác; xây dựng đường vận chuyển để kết nối vị trí khai thác với hệ thống giao thông khu vực lân cận; tạo mặt bằng đầu tiên để khai thác khoáng sản.

10. Giám đốc điều hành mỏ là người có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Khoáng sản do tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản bổ nhiệm hoặc do cá nhân được phép khai thác, người đứng đầu tổ chức được phép khai thác trực tiếp đảm nhiệm.

11. Bất khả kháng trong hoạt động khoáng sản là sự kiện khách quan, không thể lường trước; là sự việc mà tổ chức, cá nhân đã áp dụng mọi biện pháp mà không thể tránh, không thể khắc phục, dẫn đến không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác khoáng sản thuộc tỉnh Quảng Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản; quản lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 4. Chính sách về quản lý, bảo vệ và sử dụng khoáng sản

Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải được quản lý, sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả trước mắt và lâu dài; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; ưu tiên cho các dự án thăm dò, khai thác gắn liền với chế biến sâu trên địa bàn tỉnh có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên, làm ra sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao; hạn chế tối đa và hướng tới chấm dứt việc khai thác khoáng sản để xuất bán dưới dạng nguyên liệu thô hoặc chỉ qua sơ chế.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đấu giá quyền

khai thác khoáng sản; phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định.

4. Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến các ngành và địa phương liên quan, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết hồ sơ cấp phép, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ đăng ký khu vực, khối lượng khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích xây dựng dự án công trình; hồ sơ đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ các dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; hồ sơ trả lại giấy phép, trả lại một phần giấy phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh có ý kiến về các trường hợp xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; trong trường hợp cần thiết tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng hoặc lấy ý kiến chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu về thăm dò địa chất tổ chức thẩm định trước khi trình UBND tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan ở tỉnh khoanh định các khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan.

7. Tham gia góp ý quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý các vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về quản lý tài nguyên khoáng sản, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

10. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; giám sát công tác đóng cửa mỏ.

11. Tiếp nhận báo cáo định kỳ 01 năm về tình hình hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân, UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp báo cáo

UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

Điều 6. Sở Công Thương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua để phê duyệt; giám sát việc triển khai thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về kế hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng và xuất khẩu các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) theo quy hoạch được duyệt; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

3. Hướng dẫn áp dụng các quy định về quy trình, công nghệ khai thác khoáng sản, tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản của Bộ Công Thương ban hành; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định an toàn mỏ, về kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh công nghiệp; quản lý, sử dụng vật liệu nổ trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

4. Tham gia ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của việc thăm dò, khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chiến lược, kế hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh; sự phù hợp về quy mô công suất, thiết bị, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động, vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh công nghiệp mỏ của các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.

5. Thẩm định thiết kế mỏ các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

7. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sở Xây dựng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và nhóm khoáng sản, nguyên liệu làm vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh (khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ), tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua để phê duyệt; giám sát việc triển khai thực hiện.

2. Tham mưu UBND tỉnh về kế hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng, xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh theo đúng quy hoạch được duyệt; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

3. Hướng dẫn áp dụng các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng, công nghệ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản của Bộ Xây dựng ban hành.

4. Tham gia ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chiến lược, kế hoạch thăm dò, khai thác sử dụng khoáng sản của tỉnh; sự phù hợp về quy mô công suất, thiết bị, công nghệ của các dự án đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.

5. Thẩm định các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định hồ sơ dự án đầu tư khai thác khoáng sản để tham mưu trình UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo các nội dung quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư đã cấp.

Điều 9. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai theo quy định của pháp luật.

2. Thỏa thuận địa điểm, kế hoạch, thời gian thăm dò, khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trong phạm vi khu vực triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai do đơn vị quản lý, có văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết cấp phép thăm dò, khai thác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các ngành và địa phương liên quan trong việc đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản trong phạm vi khu vực triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai do đơn vị quản lý.

4. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục về đất đai, môi trường, cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc tham mưu UBND tỉnh cấp Q uyet định chủ trương đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định đơn giá thuê đất cho tổ chức, cá nhân kê cả trường hợp trúng đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản có sử dụng đất thuê trong Khu kinh tế mở Chu Lai đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định cho thuê đất của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.

Điều 10. Các ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động trong khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn và kiểm soát bức xạ, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham gia ý kiến bằng văn bản về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

4. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, mua, bán, vận chuyển khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất trái phép theo quy định của pháp luật;

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trong việc truy quét, đẩy đuổi hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với lực lượng Công an, Cảnh sát biển, Hải quan, Quản lý thị trường, Kiểm lâm trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất trái phép; bảo vệ khoáng sản tại khu vực biên giới, hải đảo hoặc khu vực cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh và trên địa bàn phụ trách.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

7. Cục Thuế tỉnh quyết định hoặc tham mưu UBND tỉnh quyết định đơn giá thuê đất để hoạt động khoáng sản theo thời gian quy định (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định cho thuê đất của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai); thông báo và theo dõi việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; theo dõi, kiểm tra việc chấp hành thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

8. Sở Giao thông vận tải: Kiểm tra, giám sát việc sử dụng bến bãi tập kết khoáng sản phù hợp với quy hoạch được duyệt; đăng ký, đăng kiểm phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy; việc sử dụng phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy của người điều khiển có bằng lái, chứng chỉ chuyên môn phù hợp; việc sử dụng phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy, xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện đúng tải trọng xe và kích thước thùng hàng theo quy định; an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện liên quan đến di sản văn hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009.

Điều 11. UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, kết hợp với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác trên địa bàn, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép.

2. Chủ trì đấu giá theo ủy quyền của UBND tỉnh hoặc tham gia vào hoạt động đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý.

3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền cấp phép; phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xử lý kịp thời các sai phạm theo quy định của pháp luật.

4. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khoáng sản; giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành chức năng liên quan của tỉnh trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh; tham gia quy hoạch các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện.

6. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục liên quan đến việc sử dụng đất, cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan của tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

7. Lựa chọn nhà đầu tư theo đúng tiêu chí, có đủ năng lực, kinh nghiệm, có giải pháp bảo vệ môi trường tối ưu, có mức hỗ trợ, đóng góp ngân sách xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương cao nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu vực dự án, trình UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động khoáng sản ở địa phương chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

9. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; huy động và chỉ đạo phối hợp các lực lượng trên địa bàn để truy quét, đẩy đuổi, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

10. Thẩm định, chấp thuận kế hoạch bảo vệ môi trường sau khai thác của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật về môi trường; theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện.

Điều 12. UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn cấp xã; kiểm tra, đình chỉ, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan cấp trên xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

2. Tham gia ý kiến với UBND huyện về quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn.

3. Tham gia giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động khoáng sản như: Sử dụng đất đai, sử dụng cơ sở hạ tầng, an toàn lao động, phục hồi môi trường và đất đai, tài nguyên rừng ở địa phương.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản cho nhân dân địa phương biết, thực hiện.

Chương III

ĐĂNG KÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 13. Hoạt động khoáng sản phải được đăng ký nhà nước tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép

1. Giấy phép hoạt động khoáng sản do UBND tỉnh cấp được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi đến Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung, UBND cấp huyện 01 (một) bộ kèm theo bản đồ khu vực hoạt động khoáng sản để theo dõi, quản lý.

2. Trường hợp khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó và khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

Trước khi khai thác tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường để được xác nhận và theo dõi, quản lý.

Điều 14. Chế độ báo cáo trong hoạt động khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo; UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột suất về hoạt động khoáng sản trong phạm vi địa giới cấp huyện quản lý.

2. Chế độ báo cáo về hoạt động khoáng sản được quy định như sau:

a) Chế độ báo cáo về hoạt động khoáng sản thực hiện theo định kỳ một năm một lần được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

b) Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo nêu tại điểm a khoản này, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

3. Trách nhiệm nộp báo cáo được quy định như sau:

a) Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải nộp báo cáo của năm trước đó quy định tại khoản 2 Điều

này cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi hoạt động khoáng sản. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải nộp báo cáo cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Trước ngày 10 tháng 02 hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo của năm trước đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

4. Mẫu các loại báo cáo được quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương VII

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến mục đích thăm dò và khu vực thăm dò;

b) Tiến hành thăm dò theo Giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp;

c) Chuyển ra ngoài khu vực thăm dò, kể cả ra nước ngoài các loại mẫu vật với khối lượng, chủng loại phù hợp với tính chất, yêu cầu phân tích, thử nghiệm theo đề án thăm dò đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Được ưu tiên cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực đã thăm dò theo quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Khoáng sản;

đ) Đề nghị gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản;

e) Đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;

g) Được cấp không quá 05 Giấy phép thăm dò khoáng sản, không kể Giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết hiệu lực;

h) Khiếu nại, khởi kiện quyết định thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện đúng nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò có chi phí lớn hơn 10% dự toán;

d) Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra;

đ) Thông báo kế hoạch thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện nơi thăm dò khoáng sản trước khi thực hiện;

e) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; báo cáo các hoạt động khác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các công việc khi Giấy phép thăm dò khoáng sản chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Luật Khoáng sản;

h) Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất hoạt động thăm dò khoáng sản gửi UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, thời gian theo quy định tại Điều 14 của Quy định này;

i) Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang thăm dò;

k) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến mục đích khai thác và khu vực được phép khai thác;

b) Tiến hành khai thác khoáng sản theo nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp;

c) Được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác, nhưng phải thông báo khối lượng, thời gian thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép trước khi thực hiện;

d) Cát giữ, vận chuyển, tiêu thụ và xuất khẩu khoáng sản đã khai thác theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

e) Đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

g) Khiếu nại, khởi kiện quyết định thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai phù hợp với dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã được phê duyệt;

i) Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;

c) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

d) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường;

đ) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

e) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

g) Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản phải ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định;

h) Không được sử dụng hoá chất độc để khai thác, chế biến khoáng sản khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

i) Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất hoạt động khai thác, tiêu thụ khoáng sản gửi UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, thời gian theo quy định tại Điều 14 của Quy định này;

k) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản;

l) Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng;

m) Đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực;

n) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về tài nguyên khoáng sản

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Thanh tra Nhà nước, Thanh tra của các ngành có liên quan phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra

chuyên ngành đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; giải quyết hoặc phối hợp với các ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra chuyên ngành về khoáng sản

1. Cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn thanh tra và Thanh tra viên thi hành nhiệm vụ.

2. Tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra phải chấp hành quyết định của Đoàn thanh tra khoáng sản hoặc Thanh tra viên chuyên ngành trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của các ngành chức năng liên quan và các địa phương

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan phổ biến và hướng dẫn thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và Quy định này đến UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn địa phương quản lý; củng cố, hoàn thiện tổ chức và bộ máy có đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những trường hợp đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho phép và đang thực hiện thủ tục hành chính để cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trước khi Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh.

Những quy định không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương hiện hành liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh